

CHƯƠNG TRÌNH

Khuyến công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

Đẩy mạnh chính sách khuyến công trên cơ sở phát huy vai trò động lực của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh nhằm thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Khai thác và phát huy tốt nhất mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương cho phát triển công nghiệp nông thôn (CNNT); khơi dậy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp.

Đổi mới công tác khuyến công có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cấp ủy, chính quyền các cấp, doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn. Phát huy vai trò tiên phong, chủ động, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức lĩnh vực Công Thương trong việc nâng cao nhận thức, tăng cường đồng thuận, phối hợp, phân công, phân cấp theo quy định để hoàn thành nhiệm vụ, đạt mục tiêu của chính sách khuyến công.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội cho phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm sản, cơ khí phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và góp phần xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường hỗ trợ ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ; nâng cao năng suất chất lượng, giá trị gia tăng của các sản phẩm công nghệ thông tin.

Gắn khuyến công với phát triển du lịch cộng đồng, làng nghề truyền thống và sản phẩm đặc trưng địa phương, nhằm tạo chuỗi giá trị và đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số.

Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Chương trình này quy định nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu, nguồn vốn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham gia hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã, phường của tỉnh Đắk Lắk; các làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

b) Cơ sở công nghiệp nông thôn áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

d) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nội dung

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh chuyên giao, đổi mới công nghệ và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ mới, tiên tiến hiện đại vào các khâu sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp. Đổi mới, nâng cấp quy trình sản xuất công nghệ sản xuất theo hướng tự động hóa, nâng cao chất lượng và gia tăng giá trị sản phẩm.

- Hỗ trợ tư vấn và xây dựng các mô hình về áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; phổ biến, tập huấn, đào tạo cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các nội dung về sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Hỗ trợ liên kết các cơ sở công nghiệp nông thôn với các cơ sở đào tạo trong nghiên cứu, sản xuất máy móc thiết bị tiên tiến; kết nối cung cầu về đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến cho cơ sở công nghiệp nông thôn.

b) Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các hội chợ, triển lãm và các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ giới thiệu quảng bá sản phẩm của các cơ sở công nghiệp tại các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội.

- Hỗ trợ mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý cho các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu và xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường. Hỗ trợ xây dựng Website, gian hàng số, tài khoản mạng xã hội, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm CNNT và các hoạt động số hóa khác.

c) Hỗ trợ xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp; xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ công nghệ, máy móc thiết bị xử lý nước thải, khí thải tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

d) Tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công

Xây dựng chương trình truyền hình, phát thanh; phát hành các bảng tin, ấn phẩm; xây dựng, duy trì trang thông tin điện tử và các hình thức thông tin đại chúng khác. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông.

đ) Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn

Hỗ trợ các cơ sở lập dự án đầu tư, quản trị marketing, quản trị sản xuất, tài chính - nhân lực; thành lập doanh nghiệp, liên doanh liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói, ứng dụng công nghệ - thiết bị mới; tư vấn hướng dẫn hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp nhận các chính sách về ưu đãi đầu tư, khoa học công nghệ, tài chính, tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của nhà nước.

e) Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công.

- Tổ chức hội thảo chuyên đề, sơ tổng kết về hoạt động khuyến công, tổ chức xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động khuyến công từ tỉnh đến xã, phường.

- Kiểm tra giám sát, xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách, quản lý chương trình, đề án khuyến công.

- Tổ chức đoàn khảo sát, nghiên cứu các mô hình điển hình hiệu quả về công tác khuyến công.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các cơ sở công nghiệp nông thôn (dự kiến là 98 cơ sở).

- Tổ chức 05 lớp tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, đào tạo cho 300 lượt người tiếp cận.

- Tổ chức 02 Hội nghị kết nối cung cầu về đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến cho cơ sở công nghiệp nông thôn.
- Hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn cho khoảng 20 đơn vị.
- Tổ chức 02 đợt bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và tổ chức đăng ký sản phẩm các kỳ để tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia.
- Hỗ trợ mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý cho 25 phòng trung bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn các cấp.
- Tổ chức 03 Hội nghị xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp.
- Hỗ trợ công nghệ, máy móc thiết bị xử lý nước thải, khí thải tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn cho 05 cơ sở công nghiệp nông thôn.
- Xây dựng, duy trì trang thông tin điện tử hằng năm; xuất bản 05 bản tin, ấn phẩm; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tư vấn, hỗ trợ lập dự án đầu tư, quản trị marketing, quản trị sản xuất, tài chính - nhân lực; thành lập doanh nghiệp, liên doanh liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói, ứng dụng công nghệ - thiết bị mới cho khoảng 15 cơ sở công nghiệp nông thôn.
- Tổ chức 05 đề án xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát hoạt động khuyến công; tổ chức 04 lớp tập huấn khuyến công cho 360 lượt người; hướng dẫn triển khai hoạt động khuyến công; tổ chức 05 đoàn tham quan khảo sát học tập kinh nghiệm khuyến công trong nước.
- Tổ chức tổng kết công tác khuyến công giai đoạn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện chương trình, gồm: Kinh phí khuyến công quốc gia; kinh phí khuyến công địa phương; kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng và các nguồn hợp pháp khác.
- Việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của chương trình áp dụng theo quy định pháp luật về Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

VI. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

- a) Về xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật
 - Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định chung và thuận tiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
 - Nghiên cứu, sửa đổi một số nội dung Quy định tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp

luật để các cơ sở công nghiệp nông thôn dễ tiếp cận chính sách hỗ trợ của Chương trình khuyến công.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 16/7/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho phù hợp đối tượng với Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ.

b) Về nguồn vốn thực hiện Chương trình

- Tranh thủ nguồn kinh phí từ Chương trình khuyến công quốc gia;
- Cân đối, bố trí ngân sách tỉnh theo Chương trình khuyến công giai đoạn 2026-2030;
- Huy động các nguồn lực khác của xã hội.

c) Về khoa học và công nghệ

- Tranh thủ nguồn lực từ đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và cơ sở vật chất của các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng...
- Đào tạo và phát huy năng lực đội ngũ cán bộ khuyến công, lực lượng cán bộ khoa học công nghệ của tỉnh.
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất của các đơn vị sản xuất công nghiệp.

2. Tổ chức thực hiện

a) Sở Công Thương

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030;
- Trên cơ sở Chương trình khuyến công giai đoạn được phê duyệt, Sở Công Thương có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu của các đơn vị, địa phương để xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;
- Xây dựng kế hoạch, trình Bộ Công Thương tổng hợp, thẩm định, phê duyệt các Đề án khuyến công Quốc gia theo nội dung chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 2646/QĐ-BCT ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan, UBND các xã, phường trong quá trình xây dựng kế hoạch khuyến công hằng năm và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình khuyến công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030;
- Phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí khuyến công hằng năm để tổ chức thực hiện; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai và sử dụng kinh phí khuyến công Quốc gia trên địa bàn; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khuyến công được phân cấp; định kỳ hằng năm tổng kết đánh giá hiệu quả, báo cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công - Bộ Công Thương về tình hình thực hiện kế hoạch;

- Tham gia xúc tiến kêu gọi đầu tư các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các tổ chức kinh tế đến đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Cung cấp thông tin, tìm kiếm thị trường cho các cơ sở công nghiệp nông thôn;

- Phối hợp, hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn, các làng nghề tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, nguồn cung cấp nguyên liệu, tổ chức hội chợ triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm;

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại tỉnh Đắk Lắk tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt và các nhiệm vụ khuyến công khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương trực tiếp giao.

b) Sở Tài chính

- Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Công Thương, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động khuyến công hằng năm phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương;

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện chức năng quản lý ngành trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn;

- Tổ chức các chương trình hợp tác, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước cho hoạt động khuyến công của địa phương.

c) Các Sở, ngành, tổ chức có liên quan

Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế và các đơn vị liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định có trách nhiệm phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; đồng thời, chủ động phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kế hoạch khuyến công hằng năm và Chương trình này.

d) UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch khuyến công hằng năm theo các nội dung của Chương trình khuyến công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030, gửi Sở Công Thương (thông qua Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại tỉnh Đắk Lắk) **trước ngày 15 tháng 07 hàng năm** để tổng hợp;

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách khuyến công và các chính sách có liên quan đến người dân và các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn, đồng thời phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại tỉnh Đắk Lắk tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công hằng năm của tỉnh;

- Phối hợp với các cấp, ngành giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn hoạt động, phát triển.

đ) Các cơ sở công nghiệp nông thôn thụ hưởng

Thực hiện đúng nội dung đã đăng ký; có trách nhiệm phối hợp lập hồ sơ, báo cáo, cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin, tài liệu có liên quan đến thực hiện đề án khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thanh tra, kiểm tra; đồng thời áp dụng hiệu quả các nội dung được hỗ trợ để nâng cao năng lực, chất lượng sản phẩm, tạo việc làm và phát triển bền vững, tuân thủ quy định của Nhà nước về sử dụng ngân sách nhà nước và chương trình khuyến công.

Trong quá trình thực hiện Chương trình, nếu có vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Công Thương báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.